TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2022
V/v "ly hôn giữa Chị H và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân
2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23-9-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/HNGĐ - QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phan Tấn T, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.
(Chị H có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai người khởi kiện chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh T là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H vào ngày 31-5-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, hay cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2004 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Thảo Linh, sinh ngày 25/6/2003, cháu

Linh bị bệnh thần kinh từ nhỏ, không có khả năng lao động, không nhận thức được, từ khi vợ chồng ly thân chị là người trực tiếp nuôi con, khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai các ngày 28-7-2022 và ngày 19-8-2022 ông Phan Tân Thanh, sinh năm 1952, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ của anh T) trình bày: Anh T kết hôn với Chị H do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H vào tháng 5/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2004 đến nay. Nay Chị H xin ly hôn, quan điểm của anh T nhất trí ly hôn. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Thảo Linh, sinh ngày 25/6/2003, cháu Linh bị bệnh thần kinh từ nhỏ, hiện nay cháu đang ở với Chị H. Khi ly hôn anh T đồng ý để Chị H nuôi con, Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh cũng đồng ý. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh T đang làm ăn ở tỉnh Tuyên Quang, anh T không có địa chỉ cụ thể, anh T thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại, ông đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh T biết, nhưng anh T bận công việc không về Toà án để giải quyết vụ án được, anh T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Chị H đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh T không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt tại địa phương Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa Chị H và anh T; về nuôi con chung: giao cháu Linh cho Chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:*

[2] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T ở Thôn Đ, xã T, huyện H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh T đã biết TAND huyện H đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa Chị H với anh, nhưng anh không

về Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, TAND huyện H mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị H kết hôn với anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T vào ngày 31-5-2002, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tình tính không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, sống ly thân từ tháng 5 năm 2004 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy Chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị H, anh T có 01 con chung là Phan Thảo Linh, sinh ngày 25/6/2003, cháu Linh bị bệnh thần kinh từ nhỏ, từ khi vợ chồng ly thân Chị H là người trực tiếp nuôi con, khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự, vì vậy cần giao cháu Linh cho Chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung*: Mặc dù Chị H và ông Thanh (bố anh T) đều trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Tòa án không xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản bằng vụ kiện dân sự khác (nếu có).

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Phan Tấn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Phan Thảo Linh, sinh ngày 25/6/2003 cho Chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005752 ngày 11-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhàn